TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 352/2020/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57 và 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 328/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Nguyễn Thị L** Sinh năm 1985

ĐKHKTT và nơi ở: Số 6 hẻm 254/62/2 đường B, phường C, quận B, thành phố H

- Anh **Đỗ Ngọc C** Sinh năm 1979

ĐKHKTT: Số 6 hẻm 254/62/2 đường B, phường C, quận B, thành phố H

Nơi ở: P809 – CT8B – KDT Đ, huyện G, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị L và anh Đỗ Ngọc C xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 10/3/2009 tại Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện Thanh O, thành phố H. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Anh chị nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng thuận tình ly hôn. Xét thấy việc thuận tình ly hôn của anh chị là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Đỗ Ngọc C có 01 con chung là cháu Đỗ Minh N, sinh ngày 03/9/2010. Ly hôn anh chị thỏa thuận chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung, tạm hoãn tiền tiền cấp dưỡng nuôi con đối với anh C đến khi con chung đủ 18 tuổi tròn hoặc có sự thay đổi khác.

[3] Về tài sản chung, nhà ở chung: Chị Nguyễn Thị Lvà anh Đỗ Ngọc C tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Chị L và anh C không có, không yêu cầu tòa giải quyết.

[4] Về lệ phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị L tự nguyện chịu cả lệ phí ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoàn giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Đỗ Ngọc C cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Đỗ Ngọc C có 01 con chung là cháu Đỗ Minh N, sinh ngày 03/9/2010. Ly hôn anh chị thỏa thuận chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung, tạm hoãn tiền tiền cấp dưỡng nuôi con đối với anh C đến khi con chung đủ 18 tuổi tròn hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Đỗ Ngọc C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà ở chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Đỗ Ngọc C không có, không yêu cầu tòa giải quyết.

- Về công nợ chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Đỗ Ngọc C không có, không yêu cầu tòa giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị L tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình ngày 02/6/2020 theo biên lai số AA/2018/0024582.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Quận Ba Đình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

(Đã ký)

Lê Thị Minh Huệ